I. Specification of Use case UC003 - "Giao hàng nhanh"

1. Use case code

UC003

2. Brief Description

Cho phép khách hàng giao hàng nhanh

3. Actors

Khách hàng, Hệ thống

4. Preconditions

Khách hàng đã nhập địa chỉ giao hàng

5. Basic Flow of Events

- 1. Hệ thống kiểm tra sản phẩm và địa chỉ giao hàng
- 2. Hệ thống yêu cầu thông tin giao hàng nhanh
- 3. Khách hàng nhập thông tin giao hàng nhanh
- 4. Hệ thống cập nhật cách tính phí giao hàng.

6. Alternative flows

Table N-Alternative flows of events for UC Place order

| No | Location | Condition | Action | Resume location |
|----|------------|--|--|------------------|
| 1. | Tại bước 2 | Không có sản phẩm nào hỗ trợ giao hàng nhanh | Hệ thống thông báo không có sản phẩm nào hỗ trợ giao hàng nhanh | Kết thúc usecase |
| 2. | Tại bước 2 | Địa chỉ giao hàng không hỗ trợ giao hàng nhanh | Hệ thống thông báo địa chỉ không hỗ trợ giao hàng nhanh | Kết thúc usecase |
| 3. | Tại bước 4 | Thông tin giao hàng nhanh không hợp lệ | Hệ thống thông báo thông tin giao hàng không hợp lệ | Bước 2 |

7. Input data

Table A-Input data of rush delivery form

| No | Data fields | Description | Mandatory | Valid condition | Example |
|----|-------------------|-------------|-----------|-----------------|---|
| 1 | Tên người nhận | | Yes | Tối đa 50 ký tự | VO HOAI NAM |
| 2 | Số điện thoại | | Yes | 10 chữ số | 0123456789 |
| 3 | Địa chỉ | | Yes | | Số 1 Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội |
| 4 | Chỉ dẫn cho | | No | | |

| | shipper | | | |
|---|------------------------|-----|---------------|-------------|
| 5 | Thời gian giao hàng | Yes | hh:mm – hh:mm | 10:00-12:00 |

8. Output data

Không

9. Postconditions

Không